TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HSST
Ngày 30/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Ông Vũ Mạnh Cường**.
- Các Hội thẩm nhân dân**: 1/ Bà Huỳnh Thị Châu**
2/ Ông Trần Đại Nghĩa
- Thư ký phiên tòa**: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:71/2019/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D (tên gọi khác D C), sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 454/3 ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1950 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1956. Bị cáo chưa có vợ con.

+/ Tiền sự: Không.

+/ Tiền án: Ngày 27/4/2011 Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt bị cáo 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 37/2011/HSST. Ngày 29/4/2011, bị cáo kháng cáo, ngày 21/7/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm theo Bản án số 182/2011/HSPT.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/12/2015 nhưng chưa nộp khoản án phí hình sự phúc thẩm.

+/ Về nhân thân: Ngày 18/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 37/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/8/2010.

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 05/9/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Anh Nguyễn Huy H sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Đ2/094 ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Diễm Tr sinh năm 1983

Nơi cư trú: 95/T ấp P, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr vắng mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

+/ Chị Nguyễn Vũ Thanh V sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Đ2/094 ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+/ Chị Nguyễn Thị Mộng H sinh năm: 1992

Nơi cư trú: 233/1 ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+/ Ông Bùi Văn C sinh năm 1977

Nơi cư trú: 182A/4 ấp B, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+/ Ông Vũ Thanh T sinh năm 1973

Nơi cư trú: 161/1 ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+/ Ông Vũ Minh Tr sinh năm 1979

Nơi cư trú: 246/1 ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị V, chị H có mặt tại phiên tòa; ông C, ông T và ông Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, bị cáo Nguyễn Tiến D cùng bạn là chị Nguyễn Thị Mộng H và con riêng của chị H đi đến khu vui chơi trẻ em Zuppy thuộc ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để vui chơi. Tại đây anh Nguyễn Huy H cùng vợ là chị Nguyễn Vũ Thanh V cũng đưa 02 con đến để vui chơi. Qúa trình đi vào khu vui chơi thì anh H có va đụng vào bị cáo D, anh H đã chủ động xin lỗi nhưng bị cáo không chấp nhận mà lao vào dùng tay, chân đánh anh H. Do bị đánh nên anh H bỏ chạy về hướng đường Đức Huy – Thanh Bình những bị cáo tiếp tục đuổi theo thì được mọi người can ngăn. Sau đó, bị cáo đi lại chổ để xe lấy 01 con dao (dạng dao gấp dài khoảng 20 cm) để ở cốp trước xe mô tô biển số 60B7-509.31 của bị cáo rồi đuổi theo đánh anh H. Anh H bỏ chạy thì bị vấp ngã giơ hai chân lên thì bị cáo D dùng dao đâm một nhát vào phần đùi bên trái gây thương tích cho anh H. Cùng lúc này mọi người đến can ngăn thì bị cáo quay lại khu vui chơi lấy xe mô tô chở chị H đi về, trên đường đi về bị cáo đã vứt bỏ con dao vào lô cao su gần Đài Đức Mẹ Dốc Mơ, anh H được mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 03/6/2019 anh Nguyễn Huy H đã làm đơn tố cáo và yêu cầu xử lý hình sự đối

với bị cáo D. Sau khi gây án bị cáo đã đi khỏi địa phương, ngày 28/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 23/8/2019 quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Tiến D. Ngày 05/9/2019 Nguyễn Tiến D bị bắt theo quyết định truy nã.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0528/TgT/2019 ngày 13/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Huy H.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Thương tích đùi trái

Sẹo vết thương trên nền sẹo vết mổ mặt trước ngoài 1/3 giữa đùi trái kích thước 05 x 0,3 cm (trong đó sẹo vết thương là 03 cm)

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật thương tích: vật sắc.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-TN ngày 29/10/2019 và Quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số: 02/QĐ.VKS-TN ngày 14/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm d, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố bị cáo. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo.

Từ những lập luận trên, áp dụng điểm a khoản 1 và điểm d, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 con dao gấp bằng kim loại (kích thước khoảng 20 cm) của bị cáo D sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Huy H, sau khi gây án bị cáo đã vứt bỏ vào lô cao su gần Đài Đức Mẹ Dốc Mơ thuộc ấp D, xã G, huyện Thống Nhất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

- Xe mô tô biển số 60B7-50931 là của chị Nguyễn Thị Diễm Tr, việc bị cáo mượn xe chở bạn gái đến khu vui chơi Zuppy không nhằm mục đích để gây thương tích cho anh H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chị Tr (BL 167).

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Nguyễn Huy H yêu cầu bị cáo D bồi thường chi phí chữa trị thương tích, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác tổng số tiền là 25.451.000đ, do bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo D bồi thường cho anh H.

Trong quá trình bắt giữ bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thu giữ số tiền 8.300.000đ (tám triệu, ba trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5s và 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone Xs Max là tài sản riêng của bị cáo, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì

khác.

Bị hại anh Nguyễn Huy H không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo. Anh H đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường chi phí chữa trị thương tích, tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng số tiền là 25.451.000đ. Ngoài ra, anh H không có ý kiến hay tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến D đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, tại khu vui chơi trẻ em Zuppy thuộc ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giữa bị cáo và anh Nguyễn Huy H có xảy ra va đụng, anh H đã chủ động xin lỗi nhưng bị cáo không chấp nhận mà lao vào dùng tay, chân đánh anh H. Mặc dù, anh H bỏ chạy, việc va chạm xô xát giữa bị cáo và anh H đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn đuổi theo đánh rồi dùng dao đâm vào phần đùi bên trái gây thương tích cho anh H. Hậu quả anh Nguyễn Huy H bị thương với tỷ lệ thương tật 02% (hai phần trăm). Chỉ vì một va chạm, mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho người khác nên hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ.

Ngày 18/8/2009 Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt bị cáo 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 37/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/8/2010. Chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Cướp giật tài sản" nên ngày 27/4/2011 Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt bị cáo 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 37/2011/HSST với tình tiết tăng nặng là tái phạm. Ngày 29/4/2011, bị cáo kháng cáo, ngày 21/7/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) áp phí hình sự phúc thẩm theo Bản án số 182/2011/HSPT.

Theo hồ sơ thể hiện, cũng như tại phiên tòa bị cáo xác nhận bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/12/2015 nhưng chưa nộp khoản án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo D chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D (tên gọi khác D C) về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân của bị cáo, căn cứ Lý lịch bị can (BL 108), Danh chỉ bản bị can (BL 12); Bản án số: 37/2009/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất ngày 15/8/2009; Bản án số: 37/2011 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán ngày 27/4/2011 (BL 191 đến 195); Bản án số: 182/2011/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 21/7/2011 (BL 189 đến 190); Bản Kết luận điều tra số 71/KLĐT-HS ngày 19/10/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất (BL 168 đến 170); Bản Cáo Trạng số: 70/CT-VKS.TN ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất (BL 173 đến 174) và Biên bản xác minh tại Công an xã Gia Tân 1 ngày 08/11/2019 xác nhận ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1950 (cha của bị cáo Nguyễn Tiến D) và ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1954 là cùng một người.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên, căn cứ Bản khai nhân khẩu của ông Nguyễn Văn C (BL 184 đến 186) thể hiện ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1950 cũng như tại phiên tòa qua sự thừa nhận của bị cáo, đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Tiến D (tên gọi khác D C) có cha là Nguyễn Văn C, sinh năm: 1950; mẹ là Trần Thị Th, sinh năm: 1956.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người thân của bị cáo (chị H) đồng ý dùng số tiền 8.300.000d (tám triệu, ba trăm ngàn đồng) của mình đang bị tạm giữ trong quá tình điều tra để bồi thường cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng để xem xét cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Huy H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị thương tích, tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng số tiền là 25.451.000đ. Cụ thể, các khoản chi phí có hóa đơn chứng từ gồm: tiền bơm tiêm nhựa 1cc, huyết thanh uốn ván, khâu vết thương phần mền là 195.000đ; tiền khám cấp cứu 35.000đ; tiền điện giải đồ, định lượng Creatinin, tổng phân tích máu ngoại vi là 173.000đ; tiền chụp XQ xương đùi thẳng nghiêng là 165.000đ; tiền thu viện phí khoa CTCH Bỏng, tiền giường, thủ thuật, thuốc…là 874.000đ; tiền thuốc là 77.000đ. Tổng là 1.519.000đ (một triệu, năm trăm mười chín ngàn đồng).

Các khoản chi phí không có hóa đơn, chứng từ gồm: tiền băng bó vết thương tại phòng khám đa khoa Sơn là 432.000đ; Thuê xe dịch vụ đi bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh ngày 27/4/2019, ngày 29/4/2019 từ bệnh viện về nhà và ngày 04/05/2019 đi bệnh viện tái khám tổng số tiền là 1.800.000đ; tiền ăn, uống trong ba ngày từ ngày 27/4/2019 đến ngày 29/4/2019 là 900.000đ (300.000đ/1ngày x 03 ngày); tiền công lao động trong thời gian nghỉ không đi làm là 14.800.000đ (mười bốn triệu, tám trăm ngàn đồng) (400.000đ/1ngày x 37 ngày); tiền tổn thất tinh thần là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tổng là 23.932.000đ (hai mươi ba triệu, chín trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại anh H thì thấy: Đối với các khoản yêu cầu bồi thường có hóa đơn chứng từ tổng là 1.519.000đ (một triệu, năm trăm mười chín ngàn đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với các khoản chi phí yêu cầu bồi thường không có hóa đơn chứng từ như tiền băng bó vết thương tại phòng khám đa khoa Sơn là 432.000đ; Thuê xe dịch vụ đi bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh ngày 27/4/2019, ngày 29/4/2019 từ bệnh viện về nhà và ngày 04/05/2019 đi bệnh viện tái khám tổng số tiền là 1.800.000đ; tiền ăn, uống trong ba ngày từ ngày 27/4/2019 đến ngày 29/4/2019 là 900.000đ (300.000đ/1ngày x 03 ngày) đây là các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe nên cần chấp nhận cho bị hại.

Đối với khoản tiền công lao động trong thời gian nghỉ không làm là 14.800.000đ (400.000đ/1ngày x 37 ngày) theo yêu cầu của bị hại là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, do anh H trước khi bị xâm hại sức khỏe có thu nhập thực tế, ổn định (400.000đ/01 ngày). Theo hồ sơ thể hiện anh H có thời gian điều trị từ ngày 27/4/2019 đến 04/5/2019 là 09 ngày, vì vậy có sở để xem xét cho anh H thu nhập bị mất là 09 (chín) ngày, thành tiền là 3.600.000đ (ba triệu, sáu trăm ngàn đồng) (400.000đ/01 ngày x 09 ngày).

Tại phiên tòa, anh H xác định sau khi bị cáo D gây thương tích cho anh do lo sợ tiếp tục bị đánh nên anh không dám ra ngoài, lo lắng mất tinh thần. Tuy nhiên, mọi sinh hoạt hằng ngày của anh vẫn bình thường, việc anh bị hoãn loạn, mất tinh thần cũng chưa phải đi điều trị tại bệnh viện chuyên môn. Do đó, xét yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 6.000.000đ của bị hại là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bồi thường thiệt hại cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H là 8.251.000đ (tám triệu, hai trăm năm mươi mốt ngàn đồng)

Trong quá trình bắt giữ bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5s và 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone Xs Max là tài sản riêng của bị cáo. Do các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 8.300.000đ (tám triệu, ba trăm ngàn đồng) đây là tiền của chị H do bị cáo giữ khi đưa chị H và con chị H đi vui chơi, mặc dù không liên quan vụ án nhưng tại phiên tòa chị H trình bày do bị cáo chưa có nghề nghiệp, không có thu nhập nên chị đồng ý tiếp tục tạm giữ số tiền trên để bồi thường cho anh H. Xét yêu cầu của chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận, cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5] Vật chứng của vụ án:

- 01 con dao gấp bằng kim loại (kích thước khoảng 20 cm) của bị cáo D sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Huy H, sau khi gây án bị cáo đã vứt bỏ vào lô cao su gần gần Đài Đức Mẹ Dốc Mơ thuộc ấp D, xã G, huyện Thống Nhất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

- Đối xe mô tô biển số 60B7-50931 là của chị Nguyễn Thị Diễm Tr, việc bị cáo mượn xe chở bạn gái đến khu vui chơi Zuppy không nhằm mục đích để gây thương tích cho anh H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chị Tr. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy

định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Tiến D (tên gọi khác D C)** phạm tội **"Cố ý gây thương tích"**.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Tiến D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019

+ **Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự

Áp dụng Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 08/7/2006 hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Huy H số tiền 8.251.000đ (tám triệu, hai trăm năm mươi mốt ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

+ **Về vật chứng của vụ án:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5s và 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone Xs Max theo biên bản bàn giao vật chứng vụ án ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.300.000đ (tám triệu, ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002341 ngày 29/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 412.550đ (bốn trăm mười hai ngàn, năm trăm năm mươi đồng) (8.251.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND h. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h.Thống Nhất;
- Bị hại;Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

Vũ Mạnh Cường